TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2020/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1985;

2. Chị Bùi Thị S, sinh năm 1985;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T vào ngày 27/02/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồngchung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, không có trách nhiệm với nhau và gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ, anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S đều thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S không có con chung và không đề nghị Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S thuận tình ly hôn.
- Về con chung:Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S không có con chung và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Q và chị Bùi Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q, chị S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004882 ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (ĐKKH ngày 27/02/2018);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền